

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 719/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông ĐTT, sinh năm: 1977; địa chỉ tạm trú: x/x LVV, phường XXXX, Thành phố XX;

- Bà ĐTTM, sinh năm: 1980; địa chỉ thường trú: xxx/xx đường LLQ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông ĐTT và bà ĐTTM yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: ông ĐTT và bà ĐTTM thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí M cấp, đăng ký ngày 18/6/2014 không còn giá trị.

b. Về con chung: có 02 con chung là trẻ ĐHT, nam, sinh ngày 19/9/2014 và trẻ ĐMT, nam, sinh ngày 12/8/2017. Giao trẻ ĐHT cho ông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao trẻ ĐMT cho bà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi trẻ T. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi trẻ T.

Ông T được quyền thăm nom trẻ ĐMT, bà M được quyền thăm nom trẻ T, không ai được cản trở ông T, bà M thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

c. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

d. Về lệ phí: ông ĐTT và bà ĐTTM chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ĐTT và bà ĐTTM đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020677 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí M; Dương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 5, Quận 11 (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 85/2014, quyền số 01/2014 do UBND Phường 5, Quận 11 cấp);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vũ Vân

